TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2023/DS-ST
Ngày 16 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 626/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Trần Thanh L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho ông L: Bà Nguyễn Bích N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2023), có mặt.

Bị đơn:

1. Bà Đào Mỹ H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Bích N và ông Trần Thanh L trình bày:

Ngày 15/8/2016 âm lịch, ông bà có mở hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01

lần, gồm có 36 chưng, ông T, bà H tham gia 01 chưng, đến ngày 15/11/2016 thì hốt, ông T, bà H đóng hụi chết đến 18 lần nữa mới dứt điểm, tổng số tiền ông T, bà H còn thiếu ông bà là 36.000.000 đồng, hụi đã mãn 04 năm nhưng ông T, bà H trả tiền cho ông bà.

Nay ông bà yêu cầu ông T, bà H trả số tiền nợ hụi là 36.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông T, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu trả số tiền 36.000.000 đồng, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với hợp đồng mở hụi ngày 15/8/2016 âm lịch, phù hợp với giấy giao hụi ngày 25/11/2016. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông T, bà H có tham gia 01 chưng hụi của dây hụi mở ngày 15/8/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng do ông L, bà N làm chủ hụi.

Theo bà N xác định, sau khi hốt hụi thì bị đơn không đóng tiền hụi chết đầy đủ và hiện còn nợ số tiền là 36.000.000 đồng tương đương với 18 kỳ. Đối với bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 1.800.000 đồng.

Bà N được miễn dự nộp do thuộc đối tượng là người cao tuổi; Ông L không phải chịu, được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Bích N. Buộc ông Trần Văn T và bà Đào Mỹ H liên đới trả cho ông Trần Thanh L và bà Nguyễn Bích N số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Bích N được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Ông Trần Thanh L không phải chịu, hoàn trả lại cho ông L 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000565 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Ông Trần Văn T và bà Đào Mỹ H phải chịu 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm